

Số: 515/2020/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ Ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Thiện K, sinh năm 1979
Thường trú: Số 22/4/8/2D đường số 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Lê Xuân H, sinh năm 1985
Thường trú: Số 22/4/8/2D đường số 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thiện K và bà Lê Xuân H “theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 12 năm 2007 cho ông Nguyễn Thiện K và bà Lê Xuân H”.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Nguyễn Thiện Khang và bà Lê Xuân Hồng Liên xác định có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia Hân (nữ), sinh ngày 06/11/2009.

Ly hôn ông Nguyễn Thiện K và bà Lê Xuân H thống nhất giao con chung tên Nguyễn Lê Gia Hân (nữ), sinh ngày 06/11/2009 cho ông Nguyễn Thiện K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Xuân H về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng mỗi tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày đầu tiên của mỗi tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, bắt đầu thi hành từ tháng 07/2020.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực và người có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự trên số tiền gốc và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Thiện K và bà Lê Xuân H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Thiện K và bà Lê Xuân H xác định không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Nguyễn Thiện K tự nguyện chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Thiện K đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0056708 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Thiện K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Loan

